

Số: 09/2025/QĐST - HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 18 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quynh;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đinh Thị Khang và Bà Nguyễn Thị Hiền.

Căn cứ các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2025/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn:* chị Bùi Thị Thu T, sinh năm: 1987; nơi thường trú: tổ A, khu A, phường M, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: Công ty T2, số G đường T, phường Q, tỉnh Quảng Ninh.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1988; nơi thường trú: tổ A, khu A, phường M, tỉnh Quảng Ninh.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T1 cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Thu T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Bùi Mỹ Á, sinh ngày 04/9/2016; anh Nguyễn Văn T1 có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Bùi Mỹ L, sinh ngày 24/6/2013 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (tròn 18 tuổi). Chị Bùi Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T1 không phải cấp dưỡng cho con chung với nhau và đều có quyền thăm nom các con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Về án phí: chị Bùi Thị Thu T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai số 000004209385 ngày 08/5/2025 của Công ty Cổ phần T3 và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0000967 ngày 21/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 3 – Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- UBND P.Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Quynh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Khang - Nguyễn Thị Hiền

Nguyễn Thị Quynh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDTP Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quýnh

chị Bùi Thị Thu T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 000004209385 ngày 08/5/2025 của Công ty Cổ phần T3 và biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0000967 ngày 21/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh). Trả lại cho chị T số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

